TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/LĐ-ST
Ngày : 23 - 7 - 2019
V/v Tranh chấp tiền trợ cấp
khi chấm dứt hợp đồng làm việc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tâm – Chuyên viên Phòng LĐTB&XH thành phố Vĩnh Long.

2. Bà Dương Thị Phụng – Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 01/2019/TLST – LĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019, về việc "Tranh chấp tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng làm việc" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 470/2019/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Huỳnh Văn C;** địa chỉ: Phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Tiến D; địa chỉ: Phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, theo văn bản ủy quyền ngày 27/02/2019.

Bị đơn: **Bệnh viện đa khoa V;** địa chỉ: Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Đoàn Văn H – Chức vụ Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Văn Q – Chức vụ Trưởng phòng tổ chức, theo văn bản ủy quyền số 320/GUQ-BVĐK ngày 29/5/2019 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2018 nguyên đơn Huỳnh Văn C trình bày:

Ông công tác tại Bệnh viện đa khoa V (sau đây gọi tắt là Bệnh viện) từ 01/10/1983, gần đây hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên vào ngày 19/3/2018 ông nộp đơn xin Ban giám đốc bệnh viện cho nghỉ việc để về nhà lo kinh tế gia đình, chờ hoài không thấy Giám đốc trả lời nên ngày 04/4/2018 ông tiếp tục gửi đơn đề nghị Giám đốc giải quyết đơn nghỉ việc, chờ thêm một thời gian vẫn không thấy Giám đốc trả lời nên ngày 17/4/2018 ông tiếp tục gửi đơn nhắc lại, đến ngày 03/5/2018 Giám đốc có văn bản trả lời không chấp nhận cho ông nghỉ, tuy nhiên do điều kiện bắt buộc phải nghỉ nên ngày 09/5/2018 ông gửi văn bản thông báo cho Giám đốc biết sẽ chính thức nghỉ việc từ ngày 19/5/2018. Sau đó Bệnh viện thông báo không chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông với lý do: Vi phạm thời gian báo trước (tức thời gian báo trước không đủ 45 ngày). Không thống nhất với cách giải quyết của Bệnh viện, ông C cho rằng đã gửi đơn từ ngày 19/3/2018 đến ngày 19/5/2018 mới nghỉ thì thời gian báo trước là 62 ngày, phù hợp với quy định pháp luật.

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Bệnh viện đa khoa V phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông thời gian từ 01/10/1983 đến cuối năm 2008 là 25 năm, mỗi năm làm việc bằng nữa tháng lương, tính ra bằng 125.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của ông C trình bày: Hệ số lương của ông C trước khi nghỉ việc là 4.65 ngoài ra không có phụ cấp gì khác nên tính ra tiền trợ cấp thôi việc của ông C là 75.562.500 đồng, không phải 125.000.000 đồng như đơn khởi kiện ban đầu. Nên ông C rút một phần yêu cầu khởi kiện, nay chỉ đòi Bệnh viện chi trả tiền trợ cấp thôi việc bằng 75.562.500 đồng.

Tại các biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Bệnh viện trình bày: Ông C là viên chức của Bệnh viện, thời gian công tác bắt đầu từ 01/10/1983 đến ngày 19/3/2018 ông có nộp đơn xin nghỉ việc sau đó vào các ngày 04/4/2018, 17/4/2018 tiếp tục gửi đơn xin nghỉ tuy nhiên do tình hình Bệnh viện đang thiếu nhân lực nên Giám đốc trả lời chưa giải quyết cho nghỉ, đến ngày 09/5/2018 ông C gửi văn bản thông báo sẽ nghỉ việc và chính thức nghỉ vào ngày 19/5/2018. Đến nay Bệnh viện không chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông là do ông vi phạm thời gian báo trước, vì vào ngày 09/5/2018 ông gửi thông báo nghỉ việc đến ngày 19/5/2018 chính thức nghỉ là mới 10 ngày chưa đủ 45 ngày theo quy định của Luật Lao động. Do đó, Bệnh viện đa khoa V không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn trả tiền trợ cấp thôi việc nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng làm việc" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở đặt trên địa bàn thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Loại tranh chấp này không bắt buộc phải qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động theo khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Lao động. Ngày 09/10/2018 Giám đốc bệnh viện ký quyết định chấm dứt hợp đồng làm việc với ông C đến ngày 24/12/2018 ông C nộp đơn khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Lao động.

[2]. Về nội dung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của ông C và người đại diện hợp pháp của Bệnh viện đều thống nhất trình bày: Thời gian làm việc của ông C tại Bệnh viện liên tục từ 01/10/1983 đến 19/5/2018, hệ số lương khi nghỉ việc là 4.65 bằng 6.045.000 đồng/tháng ngoài ra không có phụ cấp gì khác, ông C nộp đơn xin nghỉ việc lần đầu vào ngày 19/3/2018 sau đó vào các ngày 04/4/2018, 17/4/2018 tiếp tục gửi đơn xin nghỉ, Giám đốc không giải quyết cho nghỉ thì đến ngày 09/5/2018 ông gửi thông báo sẽ nghỉ việc và chính thức nghỉ vào ngày 19/5/2018.

Nhận thấy, ông C nộp đơn xin nghỉ việc lần đầu tiên vào ngày 19/3/2018 sau đó nhiều lần gửi đơn đến Giám đốc bệnh viện nhằm nhắc lại việc ông xin nghỉ, lần sau cùng là ngày 09/5/2018, trong khoản thời gian này ông C không có nộp đơn rút lại đơn xin nghỉ việc, vậy quá trình xin nghỉ việc của ông liên tục không bị ngắt quãng, nên xác định ngày ông thông báo bằng văn bản cho Giám đốc bệnh viện biết việc ông đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc là ngày 19/3/2018 không phải là ngày 09/5/2018.

Việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc là quyền của viên chức không phụ thuộc vào người đứng đầu đơn vị có đồng ý hay không, nhưng viên chức phải bảo đảm thời gian báo trước đúng theo quy định pháp luật.

Tại khoản 4 Điều 29 Luật viên chức năm 2010 quy định: Viên chức làm việc theo hợp đồng làm việc không xác định thời hạn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập biết trước ít nhất 45 ngày.

Ông C nộp đơn ngày 19/3/2018 đến ngày 19/5/2018 mới nghỉ thì thời gian báo trước trên 45 ngày nên việc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc của ông là hợp pháp. Đối với ý kiến của người đại diện hợp pháp của Bệnh viện cho rằng thời gian báo trước của ông C chỉ có 10 ngày tính từ 09/5/2018 đến 19/5/2018 nên ông C vi phạm thời gian báo trước là không có căn cứ chấp nhận.

Điều 45 Luật viên chức năm 2010 quy định về chế độ thôi việc:

"1. Khi chấm dứt hợp đồng làm việc, viên chức được hưởng trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm hoặc chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về bảo hiểm xã hội, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Viên chức không được hưởng trợ cấp thôi việc nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Bị buộc thôi việc;

b) Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc mà vi phạm quy định tại các khoản 4,5 và 6 Điều 29 của Luật này;

c) Chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Luật này".

Ông C đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc không vi phạm khoản 2 Điều 45 Luật viên chức nên Bệnh viện phải có trách nhiệm chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông.

Căn cứ Điều 39 Nghị định số: 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì trợ cấp thôi việc đối với thời gian công tác của viên chức từ ngày 31/12/2018 trở về trước được tính cứ mỗi năm làm việc bằng ½ tháng lương hiện hưởng gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có).

Trường hợp của ông C chỉ có mức lương theo chức danh nghề nghiệp ngoài ra không có phụ cấp gì khác, thời gian tính trợ cấp thôi việc từ ngày 01/10/1983 đến 31/12/2008 là 25 năm 03 tháng, tuy nhiên ông Chiến chỉ yêu cầu tính 25 năm, tính ra số tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng làm việc là: 6.045.000 đồng x 12,5 tháng lương = 75.562.500 đồng.

Từ những phân tích trên xét, xét yêu cầu khởi kiện của ông C đòi Bệnh viện trả cho ông 75.562.500 đồng tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng làm việc là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự Bệnh viện phải chịu 3.778.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 29, 45 Luật Viên chức năm 2010, các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Buộc Bệnh viện đa khoa V trả cho ông Huỳnh Văn C 75.562.500 đồng (bảy mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng làm việc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Buộc Bệnh viện đa khoa V chịu 2.266.800 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn tám trăm đồng) tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND Tp. Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án DS Tp. Vĩnh Long;
- Đương sự; Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Chi